TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Dũng
2. Bà Lại Thị Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐ-HSST ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Thành T, sinh năm: 1982, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: ấp V, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình T1, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1962; có vợ Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1982 và chưa có con.

Tiền án: 06

+ Ngày 30/5/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 16/7/2001.

+ Ngày 06/4/2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 13/3/2005.

+ Ngày 30/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 40 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 09/12/2008.

+ Ngày 17/11/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 11/11/2012.

+ Ngày 31/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 12/11/2020.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: ấp 9, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: ấp V, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

+ Anh Hoàng Văn T3, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: khu A, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị M, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: khu B, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 22/10/2022, Võ Thành T điều khiển xe môtô, biển số 60H5-356.11 từ phòng trọ thuộc ấp V, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến nhà bạn tại xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai chơi nhưng không gặp nên đã điều khiển xe đi về nhà tại ấp 5, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. T điều khiển xe rẽ vào cổng ấp văn hóa ấp 1, xã S, huyện C để về huyện X, Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Trọng Q, thuộc ấp 9, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, T phát hiện nhà mở cửa không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T tắt máy dừng xe trước sân nhà rồi đi vào bên trong phòng ngủ lấy 01 bóp da caro màu nâu được để trên kệ giường ngủ. T tiếp tục đi ra phòng khách lấy 01 điện thoại Iphone 6 plus trên ghế sopha bỏ vào túi. Sau đó đi xuống phòng thuộc gian bếp lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen bạc để trên bàn bỏ vào trước bụng cất giấu. Sau khi lấy được tài sản, T ra xe tẩu thoát và đến thành phố L để tiêu thụ số tài sản trên nhưng không được. Trên đường về nhà trọ tại ấp V, xã X, huyện L, T dừng xe mở bóp kiểm tra không có tiền nên đã ném xuống dưới cầu A thuộc xã X, huyện L để phi tang, còn máy tính xách tay và điện thoại T đem về phòng trọ cất giấu. Sáng ngày 23/10/2022, T đến cửa hàng mua bán điện thoại A tại khu A, thị trấn G, huyện L bán điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus với giá 500.000 đồng, máy tính xách tay hiệu Dell T bán tại cửa hàng điện thoại B tại khu B, thị trấn G, huyện L với số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/10/2022, chị Lê Thị Hồng N, là vợ của T biết T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nên đã đến hai cửa hàng điện

thoại để chuộc lại tài sản, còn T đến cầu A thuộc xã X, huyện L tìm lại bóp da caro màu nâu nhưng chỉ tìm thấy 01 thẻ ATM mang tên NGO THI D và 01 thẻ bảo hiểm mang tên Nguyễn Trọng N. Sau đó, chị N đưa T cùng tang vật đến Công an xã S để đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai kết luận: Giá trị của những đồ vật tại thời điểm bị trộm cắp là: Máy tính xách tay hiệu Dell 8.000.000 đồng, điện thoại Iphone 6 Plus 1.500.000 đồng, bóp da caro 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.850.000 đồng.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKS-CM ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Võ Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo khoác màu đen; 01quần jean màu đen là bộ quần áo và mũ bảo hiểm mà T đã mặc, đội khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 22/10/2022 tại nhà anh Nguyễn Trọng Q thuộc ấp 9, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Võ Thành T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Dell; 01 điện thoại di động Iphone 6Plus; 01 bóp da với tổng giá trị là 9.850.000 đồng. Bị cáo T có 06 tiền án về tội

“Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Q. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có 06 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo một thời gian đủ để tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, bị cáo đã ra đầu thú, tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn T3 và chị Phạm Thị M khi mua điện thoại và máy tính xách tay từ bị cáo đều không biết số tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số: 60H5-356.11 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Hồng N và chị N không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô kèm giấy chứng nhận đăng ký xe trên cho chị Lê Thị Hồng N theo quy định là phù hợp.

+ 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen bạc, Model E7440; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, Model A1522; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Trọng N; 01 thẻ ATM mang tên NGO THI D. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trọng Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Trọng Q là phù hợp.

+ 01 mũ bảo hiểm màu trắng, phía sau có chữ “NÓN SƠN”; 01 áo khoác màu đen, tay dài, có mũ bên trong áo có dòng chữ Barel Life is Swell; 01quần jean dài, màu đen hiệu Dolce-Gabbana là bộ quần áo và mũ bảo hiểm mà bị cáo đã mặc, đội khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Nguyễn Trọng Q đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

+ Chị Lê Thị Hồng N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng dùng để chuộc lại tài sản trộm cắp mà bị cáo đã bán nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Thành T phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *STP tỉnh Đồng Nai ;*
- *Công an huyện Cẩm Mỹ;*
- *VKSND huyện Cẩm Mỹ ;*
- *THA.DS huyện Cẩm Mỹ;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Thùy Trang